

Số: 34/2018/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 09 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/TLST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 152 Hùng V, tổ dân phố 7, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Hải N, xã Hà M, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị C phải trả cho bà Đặng Thị D chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp Duy Trung số tiền nợ là **81.579.152** đồng (*tám mươi một triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm lăm mươi hai đồng*). Trong đó, tiền gốc là 60.769.000 đồng, tiền lãi là 20.810.152 đồng vào ngày 25/12/2018 và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất là 0,8%/ tháng cho đến khi trả hết nợ.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Phan Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **2.039.479** đồng (*hai triệu, không trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng*).

Hoàn trả lại cho Đặng Thị D số tiền là **2.033.725** đồng (*hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0009456 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Minh